

Số: **36** /2020/QĐ-UBND

Lai Châu, ngày **17** tháng **9** năm 2020

## QUYẾT ĐỊNH

### Ban hành Quy chế quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích trên địa bàn tỉnh Lai Châu

#### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 29 tháng 6 năm 2001; Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa ngày 18 tháng 6 năm 2009;  
Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;  
Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;  
Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;  
Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;  
Căn cứ Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa;  
Căn cứ Nghị định số 61/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ Quy định điều kiện kinh doanh giám định cổ vật và hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh;  
Căn cứ Nghị định số 110/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ về Quy định về quản lý và tổ chức lễ hội;  
Căn cứ Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ Quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh;  
Căn cứ Thông tư số 09/2011/TT-BVHTTDL ngày 14 tháng 7 năm 2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định chi tiết một số nội dung hồ sơ khoa học để xếp hạng di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh;  
Căn cứ Thông tư liên tịch số 19/2013/TTLT-BVHTTDL -BTNMT ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch, tổ chức lễ hội, bảo vệ và phát huy giá trị di tích;  
Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Bộ Nội vụ hướng dẫn

chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Phòng Văn hóa và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Thông tư số 10/2016/TT-BXD ngày 15 tháng 3 năm 2016 của Bộ Xây dựng quy định về cấm mốc giới và quản lý mốc giới theo quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 15/2019/TT-BVHTTDL ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích;

Căn cứ Quyết định số 86/2008/QĐ-BVHTTDL ngày 30 tháng 12 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Quy chế thăm dò, khai quật khảo cổ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

**Điều 2.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 30 tháng 9 năm 2020.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Cục kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Cục Di sản văn hóa - Bộ VH, TT & DL;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, VX3.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Tông Thanh Hải**

## **QUY CHẾ**

**Quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích trên địa bàn tỉnh Lai Châu**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số **36**/2020/QĐ-UBND ngày **17/9**/2020  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)

### **Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

##### 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về hoạt động quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích bao gồm: Di tích lịch sử, di tích kiến trúc nghệ thuật, di tích khảo cổ và danh lam thắng cảnh đã được xếp hạng trên địa bàn tỉnh Lai Châu; công trình xây dựng, địa điểm, cảnh quan thiên nhiên, khu vực thiên nhiên thuộc danh mục kiểm kê di tích được Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu phê duyệt (sau đây gọi tắt là di tích); trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan trong việc quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

##### 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện); Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã); các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

#### **Điều 2. Nguyên tắc chung**

1. Hoạt động quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích trên địa bàn tỉnh Lai Châu phải đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa, các quy định hiện hành của Nhà nước, của tỉnh Lai Châu và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

2. Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các ngành, các cấp trong việc quản lý theo ngành, theo lãnh thổ và theo địa bàn.

**Chương II**  
**NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ**  
**MỤC 1. QUẢN LÝ VÀ PHÂN CẤP QUẢN LÝ**

**Điều 3. Cơ quan quản lý về di tích**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện việc quản lý nhà nước theo thẩm quyền đối với toàn bộ di tích trên địa bàn tỉnh. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch - cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về di tích trên địa bàn tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện việc quản lý nhà nước về di tích trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn và nhiệm vụ được phân công, Phòng Văn hóa và Thông tin - cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện quản lý nhà nước về di tích trên địa bàn huyện.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện việc quản lý nhà nước về di tích trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn và nhiệm vụ được phân công.

**Điều 4. Phân cấp quản lý di tích**

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị đối với di tích cấp quốc gia, di tích cấp tỉnh. Căn cứ vào tình hình thực tế (số lượng di tích, tính chất, quy mô...) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thành lập Ban Quản lý di tích của địa phương. Trường hợp không thành lập Ban Quản lý di tích, Ủy ban nhân dân cấp huyện giao cho phòng Văn hóa và Thông tin chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị để quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý công trình xây dựng, địa điểm, cảnh quan thiên nhiên, khu vực thiên nhiên thuộc danh mục kiểm kê di tích đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

3. Di tích đã xếp hạng và di tích thuộc danh mục kiểm kê, bảo vệ thuộc sở hữu của tổ chức, cá nhân, chủ sở hữu di tích (tổ chức, cá nhân, dòng họ, gia đình...) tự quản lý, bảo vệ, phát huy giá trị.

4. Các di tích đã được xếp hạng, di tích thuộc danh mục kiểm kê đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, di tích thuộc sở hữu của tổ chức, cá nhân chịu sự quản lý toàn diện của Ủy ban nhân dân tỉnh và sự quản lý trực tiếp của Ủy ban nhân dân cấp huyện; sự quản lý, hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo quy định của Luật Di sản văn hóa, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa và các quy định của pháp luật có liên quan.

## **Điều 5. Ban Quản lý di tích cấp huyện**

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện thành lập Ban Quản lý di tích của địa phương theo phân cấp quản lý. Ban Quản lý hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm.

a) Thành phần gồm: Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện làm Trưởng ban; thành viên gồm Trưởng phòng, cán bộ phòng Văn hóa và Thông tin (đối với cấp huyện), cán bộ làm công tác văn hóa (đối với cấp xã), đại diện các đoàn thể, người hiểu biết về di tích, trưởng thôn, bản, khu phố nơi có di tích và trụ trì, thủ từ (nếu có); đại diện dòng họ, gia đình (đối với di tích gắn liền với với dòng họ, gia đình).

b) Căn cứ tính chất, đặc điểm của từng di tích hoặc số lượng di tích tại địa phương có thể bổ trí thêm các thành phần khác để thực hiện nhiệm vụ.

c) Quyết định thành lập Ban Quản lý di tích gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có di tích.

### 2. Trách nhiệm của Ban Quản lý di tích

a) Ban Quản lý di tích có trách nhiệm xây dựng nội quy, quy chế hoạt động trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định ban hành nội quy, quy chế hoạt động trên cơ sở ý kiến thẩm định bằng văn bản của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đối với di tích đã được xếp hạng; ý kiến thẩm định của Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện đối với di tích được kiểm kê bảo vệ.

b) Quản lý, bảo vệ, phát huy toàn bộ giá trị vật thể và phi vật thể của di tích; kiểm tra và định kỳ báo cáo cơ quan quản lý trực tiếp về hiện trạng di tích.

c) Chủ động thực hiện các biện pháp bảo vệ, phòng ngừa, ngăn chặn và kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân cấp quản lý các hành vi vi phạm đến di tích, các nguy cơ ảnh hưởng đến sự an toàn của di tích và cảnh quan môi trường của di tích.

d) Chịu trách nhiệm trực tiếp khi để xảy ra những vi phạm pháp luật tại di tích: việc bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích (sau đây gọi là tu bổ di tích), sơn thếp tượng, đồ thờ, di dờ, thay đổi vị trí, bổ sung đồ thờ, hiện vật khi chưa được phép của cơ quan có thẩm quyền; các hành vi xâm lấn đất đai, xây dựng, khai thác làm ảnh hưởng đến kiến trúc, cảnh quan môi trường di tích và các hành vi vi phạm pháp luật khác có liên quan.

đ) Tổ chức quản lý nguồn thu hợp pháp tại di tích (bằng tiền, bằng hiện vật) và định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân cấp quản lý.

e) Hướng dẫn khách tham quan, khách đi lễ thực hiện nếp sống văn minh nơi thờ tự, nội quy di tích, đảm bảo vệ sinh môi trường khu vực di tích; thực hiện bảo vệ tài sản, hiện vật, phòng chống cháy nổ và các hoạt động liên quan đến di tích; triển khai các phương án phòng, chống thiên tai, hỏa hoạn, trộm cắp... nhằm đảm bảo an toàn di tích, hiện vật.

f) Tổ chức các hoạt động dịch vụ phù hợp sau khi có ý kiến chấp thuận của cấp quản lý trực tiếp.

g) Chịu trách nhiệm đề xuất với cấp quản lý trực tiếp thành lập các Tổ quản lý di tích để trông coi từng di tích hoặc điểm di tích trên địa bàn.

## **MỤC 2. BẢO VỆ VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI TÍCH**

### **Điều 6. Kiểm kê di tích**

1. Di tích trên địa bàn tỉnh Lai Châu phải được kiểm kê, lập hồ sơ theo quy định của pháp luật về văn hóa và chịu sự quản lý của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thực hiện việc kiểm kê, phân loại di tích, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, công bố danh mục kiểm kê. Định kỳ 05 năm 01 lần Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức rà soát, đánh giá và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bổ sung hoặc đưa ra khỏi danh mục kiểm kê di tích không đủ tiêu chuẩn.

3. Hàng năm, Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã kê khai bổ sung những di tích thuộc địa bàn chưa có trong danh mục kiểm kê, tổng hợp danh sách gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, kiểm tra, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

### **Điều 7. Xếp hạng di tích, tổ chức đón Bằng xếp hạng di tích**

1. Thẩm quyền xếp hạng đối với di tích quốc gia và cấp tỉnh áp dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Luật Di sản văn hóa năm 2001 được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 11 Điều 1 của Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa năm 2009.

#### **2. Điều kiện xếp hạng di tích**

a) Đối với di tích đề nghị xếp hạng di tích cấp quốc gia lấy cơ sở từ các di tích đã được xếp hạng cấp tỉnh.

b) Đối với di tích đề nghị xếp hạng di tích cấp tỉnh lấy cơ sở từ danh mục kiểm kê di tích được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, công bố.

### 3. Lập hồ sơ khoa học xếp hạng di tích

a) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện lập hồ sơ khoa học để xếp hạng di tích trình cấp có thẩm quyền quyết định xếp hạng di tích theo quy định tại Điều 13 Nghị định 98/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2010 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa và Thông tư số 09/2011/TT-BVHTTDL ngày 14 tháng 7 năm 2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về nội dung hồ sơ khoa học để xếp hạng di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh và các quy định khác có liên quan.

b) Hồ sơ khoa học xếp hạng di tích được quản lý, lưu giữ theo quy định tại khoản 2, 3 Điều 4 Thông tư số 09/2011/TT-BVHTTDL ngày 14 tháng 7 năm 2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các quy định pháp luật có liên quan.

### 4. Tổ chức đón Bằng xếp hạng di tích

a) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức lễ đón nhận Bằng xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt.

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có di tích chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức lễ đón nhận Bằng xếp hạng di tích cấp quốc gia, di tích cấp tỉnh.

### **Điều 8. Quản lý đất, mặt bằng, không gian di tích**

1. Di tích thuộc danh mục kiểm kê phải được bảo vệ về đất đai, mặt bằng và không gian theo quy định tại Điều 158, Luật Đất đai năm 2013 và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

2. Di tích đã được xếp hạng phải được cắm mốc giới, các khu vực bảo vệ di tích theo Điều 14, Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ và các quy định của pháp luật có liên quan.

3. Cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân được giao quản lý trực tiếp di tích có trách nhiệm:

a) Ngay sau khi di tích được xếp hạng thực hiện gắn bia, biển, xây dựng nội quy, bản trích giới thiệu nội dung di tích.

b) Thực hiện thủ tục đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với di tích theo quy định của pháp luật về luật đất đai.

c) Công khai khu vực khoanh vùng bảo vệ di tích, tổ chức lập hồ sơ cấm mốc giới và triển khai cấm mốc giới hành lang bảo vệ di tích trên thực địa theo quy định của Luật Di sản văn hóa và các văn bản hướng dẫn thi hành.

d) Thực hiện quản lý đất, mặt bằng, không gian di tích theo quy định của pháp luật. Khi phát hiện di tích có dấu hiệu xuống cấp hoặc bị xâm hại phải có biện pháp ngăn chặn kịp thời và báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã, Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện, đồng thời báo cáo cơ quan chuyên môn cấp trên để xử lý giải quyết theo thẩm quyền.

4. Việc cải tạo, xây dựng các công trình nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích mà có khả năng ảnh hưởng xấu đến di tích thực hiện theo Điều 15 Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ và các quy định pháp luật khác có liên quan.

### **Điều 9. Quản lý hiện vật thuộc di tích**

1. Các tổ chức, cá nhân được giao quản lý di tích không được tự ý di dời, thay đổi vị trí, tu sửa làm thay đổi màu sắc, kiểu dáng hiện vật là yếu tố gốc cấu thành di tích; không tự ý tiếp nhận, đưa thêm hiện vật vào di tích và khuôn viên của di tích.

2. Việc tiếp nhận, đưa thêm hiện vật vào di tích và khuôn viên của di tích phải được sự đồng ý bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về văn hóa, thể thao và du lịch như sau:

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện có văn bản kèm theo danh sách, số lượng, hình ảnh và các thông tin liên quan: kích thước, kiểu dáng, màu sắc, trang trí kiến trúc, điêu khắc và các nội dung liên quan khác gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan liên quan xem xét, thẩm định; khi có văn bản chấp thuận mới được triển khai thực hiện. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có văn bản thỏa thuận về chủ trương đối với di tích cấp tỉnh và di tích thuộc danh mục kiểm kê đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có văn bản đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thỏa thuận chủ trương đối với di tích quốc gia.

b) Trên cơ sở ý kiến thỏa thuận của cơ quan chuyên môn, cấp quản lý trực tiếp có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo quy trình, quy định của pháp luật. Sau khi hoàn thành, phải chụp ảnh, đưa vào danh mục hiện vật lưu ở cấp quản lý và cấp trên trực tiếp.

c) Trường hợp đưa thêm tượng thờ mới là danh nhân văn hóa, anh hùng dân tộc sao chép từ nguyên mẫu khác, áp dụng theo quy định tại Điều 17 Nghị



định số 113/2013/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về hoạt động mỹ thuật.

3. Việc tu sửa hiện vật là yếu tố gốc cấu thành di tích

Ủy ban nhân dân cấp huyện có văn bản đề nghị kèm theo một bộ ảnh chụp hiện trạng hiện vật (ảnh thẳng, các mặt bên, mặt sau, vị trí hư hỏng) gửi đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để xem xét, thỏa thuận theo quy định. Nội dung văn bản đề nghị phải nêu rõ hiện trạng, tính cấp thiết, miêu tả hiện vật, chất liệu, kích thước, màu sắc, phương án tu sửa và nguồn vốn thực hiện, thời gian thực hiện, đơn vị thực hiện.

4. Định kỳ hàng năm, Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo việc kiểm kê hiện vật thuộc di tích đã được xếp hạng và báo cáo bằng văn bản kết quả thực hiện về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trước ngày 15 tháng 11 hàng năm.

**Điều 10. Quản lý hoạt động khai thác, phát huy giá trị di tích**

1. Lễ hội tổ chức tại di tích phải tuân thủ theo quy định tại Nghị định số 110/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ về quy định quản lý và tổ chức lễ hội. Việc tổ chức lễ hội phải phù hợp với tính chất, đặc điểm lịch sử của di tích, thuần phong mỹ tục và tình hình kinh tế - xã hội của địa phương nơi có di tích.

2. Hoạt động tại di tích là cơ sở tín ngưỡng phải tuân thủ pháp luật về di sản văn hóa, pháp luật về tôn giáo, tín ngưỡng và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

3. Hoạt động dịch vụ tại di tích phải được bố trí ở vị trí thích hợp, đảm bảo nguyên tắc không làm ảnh hưởng tới yếu tố gốc cấu thành di tích, cảnh quan môi trường của di tích, an ninh và các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo gắn với di tích.

4. Mọi tổ chức, cá nhân có trách nhiệm bảo vệ, ngăn ngừa các hành vi làm xâm hại đến di tích, di vật, hiện vật thuộc di tích; giữ gìn vệ sinh, cảnh quan môi trường di tích; đảm bảo an ninh trật tự; thực hiện nếp sống văn minh tại di tích.

5. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia xã hội hóa trong các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di tích.

**Điều 11. Quản lý, sử dụng nguồn thu của di tích**

1. Nguồn thu của di tích bao gồm:

a) Phí tham quan di tích.

b) Các khoản thu hợp pháp từ hoạt động phát huy giá trị di tích.

c) Nguồn tài trợ và đóng góp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước và các khoản thu khác (bằng tiền và hiện vật).

## 2. Quản lý, sử dụng:

a) Nguồn thu từ phí tham quan di tích được quản lý và sử dụng theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí; quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về mức thu phí tham quan di tích trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

b) Nguồn thu hợp pháp từ hoạt động sử dụng và phát huy giá trị của di tích được sử dụng vào các hoạt động liên quan đến di tích.

c) Nguồn xã hội hóa được tiếp nhận, quản lý, sử dụng theo nguyên tắc công khai, minh bạch, đúng mục đích, đúng quy định và có sự kiểm tra, giám sát của cơ quan có thẩm quyền theo phân công quản lý.

d) Việc quản lý, sử dụng các nguồn thu từ di tích phải được công khai, minh bạch, rõ ràng, phải được thống kê, theo dõi, ghi chép đầy đủ, tiền thu được phải gửi vào Kho bạc Nhà nước cấp huyện theo định kỳ hàng tháng, hàng quý đảm bảo tuân thủ đúng nguyên tắc quản lý về thu, chi tài chính hiện hành. Đồng thời báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện về tình hình thu, chi hàng tháng, hàng quý, 6 tháng, 9 tháng và 1 năm vào ngày cuối cùng của tháng, ngày cuối cùng của tháng cuối quý và ngày 15/11 hàng năm.

3. Mức phí tham quan di tích thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 08/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức thu về phí, lệ phí và tỷ lệ phần trăm trích để lại cho tổ chức thu phí trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

## **Điều 12. Kinh phí quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích**

1. Kinh phí quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích được hình thành từ các nguồn:

- Ngân sách Nhà nước.
- Tài trợ, đóng góp của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh đầu tư kinh phí cho công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích từ ngân sách và các nguồn hợp pháp khác.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã có trách nhiệm bố trí kinh phí, huy động các nguồn hợp pháp để quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị theo phân cấp quản lý.

**Điều 13. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước khi tiến hành nghiên cứu khoa học tại các di tích trên địa bàn tỉnh**

1. Chấp hành các quy định tại Quy chế này và các quy định pháp luật có liên quan khác.

2. Các nội dung, chương trình, đề án cụ thể gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để phối hợp các sở, ngành liên quan thẩm định trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

3. Phối hợp và chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan chuyên môn về văn hóa, thể thao và du lịch; các cơ quan chức năng và chính quyền địa phương nơi có di tích.

4. Cung cấp kết quả nghiên cứu khoa học về di tích đã nghiên cứu cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để phục vụ công tác bảo tồn, phát huy giá trị của di tích.

### **MỤC 3. BẢO QUẢN, TU BỒ, PHỤC HỒI DI TÍCH**

**Điều 14. Lập, trình tự, nội dung, hồ sơ nhiệm vụ lập quy hoạch di tích; nội dung, hồ sơ, thẩm quyền lập, thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch và quy hoạch di tích; thủ tục thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch và quy hoạch di tích; điều chỉnh, quản lý quy hoạch di tích**

1. Việc lập, trình tự, nội dung, hồ sơ nhiệm vụ lập quy hoạch di tích; nội dung, hồ sơ, thẩm quyền lập, thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch và quy hoạch di tích; thủ tục thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch và quy hoạch di tích; điều chỉnh, quản lý quy hoạch di tích thực hiện theo các quy định tại Chương II, Nghị định 166/2018/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh (sau đây gọi tắt là Nghị định số 166/2018/NĐ-CP) và các quy định hiện hành của pháp luật khác có liên quan.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định, đề nghị phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch và quy hoạch di tích thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Tổ chức lập quy hoạch tu bổ di tích phải có đủ điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Nghị định số 61/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ Quy định điều kiện kinh doanh giám định cổ vật và hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, được sửa đổi bởi khoản 3 Điều 2 Nghị định 142/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

## **Điều 15. Lập, thẩm định, phê duyệt dự án tu bổ di tích, báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích**

1. Nội dung dự án, báo cáo kinh tế - kỹ thuật, thẩm quyền lập, thẩm định, phê duyệt, hồ sơ trình thẩm định, phê duyệt; trình tự lập, thẩm định, phê duyệt; thủ tục trình thẩm định, phê duyệt; thủ tục thẩm định, phê duyệt dự án, báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích; điều chỉnh dự án tu bổ di tích, báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích được thực hiện theo quy định tại Chương III Nghị định số 166/2018/NĐ-CP.

2. Đối với dự án tu bổ di tích có sử dụng vốn đầu tư công: Thực hiện theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa, pháp luật về đầu tư công và quy định của pháp luật khác có liên quan.

3. Đối với dự án, các hoạt động duy tu bảo dưỡng, bảo trì, sửa chữa di tích sử dụng vốn sự nghiệp, các khoản thu hợp pháp từ hoạt động sử dụng và phát huy giá trị di tích, nguồn xã hội hóa: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 166/2018/NĐ-CP và các quy định hiện hành của pháp luật khác có liên quan.

## **Điều 16. Thiết kế bản vẽ thi công, tu bổ di tích**

1. Nguyên tắc trong hoạt động thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích thực hiện theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 15/2019/TT-BVHTTDL về quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích (sau đây gọi tắt là Thông tư số 15/2019/TT-BVHTTDL).

2. Nội dung, thẩm quyền thẩm định thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích thực hiện theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 166/2018/NĐ-CP và quy định tại Chương II, Thông tư số 15/2019/TT-BVHTTDL.

## **Điều 17. Thi công tu bổ di tích**

1. Nguyên tắc trong hoạt động thi công tu bổ di tích thực hiện theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 15/2019/TT-BVHTTDL.

2. Tổ chức thi công tu bổ di tích phải có đủ điều kiện theo quy định tại khoản 3 Điều 14 Nghị định số 61/2016/NĐ-CP.

3. Tổ chức tư vấn giám sát thi công tu bổ di tích phải có đủ điều kiện năng lực theo quy định tại khoản 4 Điều 14 Nghị định số 61/2016/NĐ-CP.

4. Chủ đầu tư dự án tu bổ di tích chịu trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trước khi tiến hành hạ giải công trình.

5. Việc thi công tu bổ di tích thực hiện theo quy định tại Chương III Thông tư số 15/2019/TT-BVHTTDL.

## **Điều 18. Nghiệm thu, bàn giao dự án tu bổ di tích**

1. Chủ đầu tư dự án tu bổ di tích thực hiện nghiệm thu, bàn giao công trình theo quy định của pháp luật về xây dựng, có sự tham gia của đại diện Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có di tích, Ban Quản lý di tích, người trông coi di tích.

2. Sau khi hoàn thành bàn giao công trình đưa vào sử dụng, chủ đầu tư có trách nhiệm gửi 01 bộ hồ sơ hoàn công dự án tu bổ di tích tới Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để lưu hồ sơ di tích.

## **Điều 19. Tu sửa cấp thiết di tích, bảo quản định kỳ di tích hoặc đối tượng kiểm kê di tích**

1. Việc tu bổ cấp thiết di tích, bảo quản định kỳ di tích hoặc đối tượng kiểm kê di tích thực hiện theo quy định tại Chương IV Thông tư số 15/2019/TT-Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

2. Kinh phí thực hiện việc tu bổ cấp thiết do tổ chức, cơ quan được phân công quản lý bố trí thực hiện.

## **Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 20. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

1. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với các di tích trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

2. Xây dựng và tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch nghiên cứu, sưu tầm, kiểm kê, phân loại, lập hồ sơ và quản lý hồ sơ di tích trên địa bàn tỉnh.

3. Thực hiện các biện pháp nghiệp vụ về bảo tồn và phát huy giá trị di tích.

4. Hướng dẫn, quản lý các hoạt động tín ngưỡng, lễ hội tại di tích theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

5. Tham mưu các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị các di tích trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định; đồng thời xây dựng văn bản hướng dẫn thực hiện theo thẩm quyền.

6. Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: Phê duyệt và công bố danh mục kiểm kê di tích trên địa bàn tỉnh, xếp hạng và cấp bằng xếp hạng di tích cấp tỉnh hoặc hủy bỏ xếp hạng di tích cấp tỉnh; lập hồ sơ khoa học trình Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xếp hạng di tích quốc gia.

7. Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bảo vệ và phát huy giá trị di tích.
8. Thẩm định hoặc tham gia thẩm định các dự án trùng tu, tôn tạo, nâng cấp, bảo vệ và phát huy giá trị di tích theo thẩm quyền.
9. Theo dõi, đôn đốc, giám sát và phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện hiệu quả công tác quản lý các nguồn tài chính để trùng tu tôn tạo và phát huy các giá trị di tích trên địa bàn tỉnh; tổ chức khai thác những giá trị của di tích phục vụ cho việc tham quan phát triển du lịch.
10. Tổ chức bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức và những người làm công tác bảo vệ và phát huy giá trị di tích.
11. Phối hợp các ngành liên quan tổ chức hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc nghiên cứu, sưu tầm trên địa bàn tỉnh Lai Châu của các tổ chức, cá nhân là người Việt Nam và người nước ngoài.
12. Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về di tích; giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý các vi phạm pháp luật liên quan đến di tích theo thẩm quyền.
13. Tổ chức quản lý các di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia được phát hiện tại các di tích theo Khoản 20, Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa năm 2009.
14. Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng trong việc quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích.
15. Định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh.
16. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

#### **Điều 21. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao và Du lịch, Sở Tài chính và các sở, ngành có liên quan, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối, bố trí, lồng ghép các nguồn vốn đầu tư hàng năm cho công tác bảo vệ và phát huy giá trị di tích.
2. Thỏa thuận, thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt các dự án về quy hoạch, tu bổ di tích theo các quy định hiện hành.

#### **Điều 22. Sở Tài chính**

1. Căn cứ vào khả năng ngân sách và các chế độ quản lý tài chính của nhà nước hiện hành tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí đảm bảo cho hoạt động quản lý, bảo vệ và phát huy các giá trị di tích trên địa bàn tỉnh.

2. Theo dõi, kiểm tra việc quản lý và sử dụng kinh phí quản lý, bảo vệ và phát huy các giá trị di tích của tỉnh theo quy định của pháp luật.

3. Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân ban hành các quy định về phí, lệ phí và sử dụng các nguồn thu trong hoạt động khai thác tại di tích trong địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

### **Điều 23. Sở Tài nguyên và Môi trường**

Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp huyện tham mưu lập quy hoạch sử dụng đất, khoanh vùng bảo vệ di tích trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường tại các di tích; trình Ủy ban nhân dân tỉnh giao đất; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định cho các di tích; hướng dẫn việc đo đạc, lập bản đồ địa chính và xác nhận bản đồ khoanh vùng các khu vực bảo vệ di tích.

### **Điều 24. Sở Xây dựng**

1. Phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao trong việc xây dựng quy hoạch, kế hoạch phục vụ công tác bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị di tích.

2. Phối hợp thẩm định các dự án bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích, các dự án về xây dựng, cải tạo các công trình nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích mà có khả năng ảnh hưởng xấu đến di tích.

3. Tham mưu thẩm định các đề án quy hoạch về tu bổ, tôn tạo, phục hồi di tích; nội dung hồ sơ thiết kế cơ sở dự án, thiết kế bản vẽ thi công xây dựng công trình bảo quản, tu bổ, tôn tạo và phục hồi di tích; giám sát việc quản lý chất lượng xây dựng công trình bảo quản, tu bổ, tôn tạo và phục hồi di tích theo chức năng, nhiệm vụ.

### **Điều 25. Sở Nội vụ**

Hướng dẫn việc tổ chức các sinh hoạt tôn giáo, tín ngưỡng tại các di tích theo đúng Luật Tín ngưỡng tôn giáo và các quy định có liên quan.

### **Điều 26. Sở Giáo dục và Đào tạo**

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao tổ chức giáo dục di sản, xây dựng các chuyên đề lịch sử, văn hóa địa phương gắn với di tích; đưa việc

học tập, tham quan, nghiên cứu di tích vào chương trình giáo dục ngoại khóa hàng năm của các cấp học, trường học. Phối hợp chỉ đạo thực hiện chương trình xây dựng trường học thân thiện gắn với bảo vệ di tích trên địa bàn tỉnh.

2. Tạo điều kiện thuận lợi để sinh viên, học sinh đi tham quan, thực tế tại các di tích.

### **Điều 27. Sở Khoa học và Công nghệ**

Phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao trong việc triển khai, quản lý các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học phục vụ việc phát hiện, quản lý, bảo tồn di tích.

### **Điều 28. Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh**

1. Phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã trong công tác bảo vệ tài sản, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội nhằm phát huy giá trị di tích trên địa bàn;

2. Phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý các hành vi mua bán, trao đổi, vận chuyển trái phép di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia; các hành vi xâm phạm di tích trên địa bàn; các hành vi lợi dụng hoạt động tín ngưỡng làm ảnh hưởng đến an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

### **Điều 29. Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh**

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, có trách nhiệm phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan có liên quan thực hiện công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

### **Điều 30. Ủy ban nhân dân cấp huyện**

1. Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan chức năng chịu trách nhiệm chỉ đạo, thực hiện công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị các di tích trong phạm vi địa phương theo thẩm quyền. Tổ chức phòng ngừa, ngăn chặn, bảo vệ và xử lý các hành vi vi phạm về di tích. Phối hợp với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc xếp hạng di tích; xây dựng kế hoạch bảo vệ, bảo quản tu bổ, phát huy giá trị di tích; tổ chức triển khai thực hiện khai thác di tích gắn với phát triển du lịch.

2. Bảo vệ và phát huy giá trị di tích trong phạm vi địa phương, tổ chức ngăn chặn, xử lý kịp thời các hành vi xâm hại đến di tích,



3. Tổ chức kiểm tra giám sát các hoạt động quản lý, bảo vệ, phát huy và khai thác các di tích trên địa bàn.

4. Đề nghị với cơ quan chức năng trình cấp thẩm quyền tiến hành kiểm kê, phân loại, xếp hạng di tích được phát hiện trên địa bàn.

### **Điều 31. Ủy ban nhân dân cấp xã**

1. Tổ chức quản lý, giữ gìn, bảo vệ và phát huy giá trị di tích theo sự phân công của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

2. Tiếp nhận khai báo về di tích, đề xuất việc xếp hạng lên cơ quan có thẩm quyền.

3. Ngăn ngừa và xử lý các hành vi vi phạm; kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện khi phát hiện di tích xuống cấp hoặc bị xâm hại.

4. Tuyên truyền nâng cao ý thức của nhân dân địa phương trong việc bảo vệ và phát huy giá trị di tích trên địa bàn.

5. Phối hợp với các cấp trong công tác quản lý bảo vệ di tích và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

### **Điều 32. Của các tổ chức, cá nhân có liên quan**

1. Bảo vệ, gìn giữ và phát huy giá trị di tích.

2. Thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn kịp thời những hành vi xâm hại di tích.

3. Thông báo kịp thời cho chủ sở hữu hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền nơi gần nhất khi di tích bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị hủy hoại.

4. Tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân tham quan, du lịch, nghiên cứu về di tích.

5. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

6. Tổ chức được giao quản lý các hoạt động dịch vụ, quản lý nguồn thu hợp pháp tại di tích, định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan chức năng liên quan theo quy định.

### **Điều 33. Trách nhiệm thi hành**

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và các tổ chức, cá nhân quản lý di tích có trách nhiệm thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích thuộc lĩnh vực, địa bàn quản lý.

2. Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chịu trách nhiệm hướng dẫn tổ chức thực hiện, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này.

3. Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu có vấn đề vướng mắc, phát sinh cần điều chỉnh, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Tống Thanh Hải**